

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2022/DS-PT

Ngày: 24-8-2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trang.

Các thẩm phán: Ông Trần Quốc Vũ;

Bà Võ Thị Hồng Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Đại Triều, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh: Ông Nguyễn Trần An - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2022/TLPT-DS ngày 17 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2022/DS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2022, của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 178/2022/QĐ-PT ngày 19 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Văn X, sinh năm: 1980 (vắng mặt).

Bà Đặng Thị Kim L, sinh năm: 1976 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: tổ 4, ấp Phước An, xã Phước Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện theo ủy quyền của đồng nguyên đơn: Anh Võ Kim B, sinh năm: 1981; địa chỉ: phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo văn bản ủy quyền ngày 10/01/2022) có mặt.

2. Bị đơn: Ông Hứa Minh H, sinh năm: 1973 (có mặt).

Bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: tổ 8, ấp Phước Hội A, xã Phước Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Bà Cúc ủy quyền cho ông H tham gia tố tụng (Theo văn bản ủy quyền ngày 21/01/2022).

Người kháng cáo: ông Hứa Minh H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, anh Võ Kim B trình bày:

Ông Xí, bà L có cho vợ chồng ông H, bà C vay tiền nhiều lần, dao động từ 10.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, mỗi lần vay tiền đều có ghi vào sổ tay của ông X, bà L. Do số nợ vay nhiều lần, nên ngày 22/10/2021, giữa ông X, bà L, ông H, bà C có chốt lại số nợ là 2.489.000.000 đồng, việc chốt nợ có làm giấy mượn tiền, lãi suất là 0,1% /tháng, thời hạn vay là 02 tháng, có cả 04 người đều ký tên, ông H, bà C có lẫn tay vào giấy nợ. Sau khi chốt nợ, viết giấy mượn tiền thì ông X, bà L đã hủy hết các sổ sách ghi các lần vay tiền của ông H, bà C trước đó. Từ khi lập giấy mượn tiền, vợ chồng ông H, bà C không có trả cho ông X, bà L số tiền nào. Nay ông X, bà L khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông H, bà C có trách nhiệm trả lại số tiền 2.489.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Ông Hứa Minh H trình bày: Ông thừa nhận có vay tiền của ông X, bà L nhiều lần, dao động từ 10.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng. Mỗi lần vay tiền đều có ghi vào sổ tay của ông X, bà L. Do tin tưởng nên ông H không có giữ giấy tờ, sổ sách thể hiện ông vay tiền. Vay tiền với lãi suất 10%/tháng, mục đích vay tiền là để kinh doanh, có trả lãi hàng tháng nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh, không có ai chứng kiến. Đến khoảng cuối năm 2021, vợ chồng ông X, bà L có nói với ông chốt lại số nợ khoảng 1.300.000.000 đồng và có làm giấy chốt nợ. Ông thừa nhận chữ ký, chữ viết, dấu lẫn tay trong giấy mượn tiền ngày 22/10/2021 là của vợ chồng ông, nhưng do tin tưởng, ông không có đọc lại nội dung. Việc vợ chồng ông ký tên, lẫn tay vào giấy mượn tiền là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Ông xác định chỉ còn nợ vợ chồng ông X, bà L số tiền 1.300.000.000 đồng. Nay ông không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chỉ đồng ý trả cho ông X, bà L số tiền 1.500.000.000 đồng, trong đó có 1.300.000.000 đồng tiền gốc và 200.000.000 đồng tiền lãi.

Theo bản tự khai ngày 30/12/2021, bị đơn bà Huỳnh Thị C đồng ý cùng chồng là ông H trả cho vợ chồng ông X, bà L số tiền 1.300.000.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2022/DS-ST ngày 04-5-2022 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 147, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa ông Lê Văn X, bà Đặng Thị Kim L đối với ông Hứa Minh H, bà Huỳnh Thị C.

Buộc ông Hứa Minh H, bà Huỳnh Thị C có trách nhiệm trả cho ông Lê Văn X, bà Đặng Thị Kim L số tiền 2.489.000.000 (hai tỷ, bốn trăm tám mươi chín triệu) đồng.

Ghi nhận cho ông Lê Văn X, bà Đặng Thị Kim L không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 18/5/2022, ông Hứa Minh H kháng cáo đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, ông H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án và quyết định đưa vụ án ra xét xử bảo đảm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Buộc vợ chồng ông Hứa Minh H, bà Huỳnh Thị C có trách nhiệm trả cho ông Lê Văn X, bà Đặng Thị Kim L số tiền 2.489.000.000 đồng. Ghi nhận ông X, bà L không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông H trong thời hạn luật định nên chấp nhận xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của ông H:

[2.1] Các đương sự đều thừa nhận, ông X, bà L có cho vợ chồng ông H, bà C vay tiền nhiều lần, dao động từ 10.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng. Do số tiền vay nhiều lần nên ngày 22/10/2021 ông X, bà L có làm giấy mượn tiền để chốt nợ với ông H, bà C số tiền 2.489.000.000 đồng. Ông Hùng thừa nhận chữ ký, chữ viết, dấu lấn tay trong giấy mượn tiền ngày 22/10/2021 là của vợ chồng

ông. Xét thấy, việc vợ chồng ông H, bà C ký tên, lẫn tay vào giấy mượn tiền ngày 22/10/2021 là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Do đó, có căn cứ xác định, vợ chồng ông H, bà C có nợ ông X, bà L số tiền 2.489.000.000 đồng và ghi nhận cho ông X, bà L không yêu cầu tính lãi.

[2.2] Xét lời trình bày của ông H cho rằng do tin tưởng, nên ông không có đọc lại nội dung trong giấy nợ, chỉ nghe vợ chồng ông X, bà L có nói chốt nợ với ông số tiền 1.300.000.000 đồng và ông đã trả đầy đủ lãi hàng tháng cho vợ chồng ông X, bà L nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh, cũng không có ai chứng kiến và ông X, bà L cũng không thừa nhận. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H cũng không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh. Nên lời trình bày của ông H là không có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của ông Hứa Minh H không được chấp nhận nên ông H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hứa Minh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa ông Lê Văn X và bà Đặng Thị Kim L đối với ông Hứa Minh H và bà Huỳnh Thị C.

Buộc ông Hứa Minh H và bà Huỳnh Thị C có trách nhiệm trả cho ông Lê Văn X và bà Đặng Thị Kim L số tiền 2.489.000.000 (hai tỷ, bốn trăm tám mươi chín triệu) đồng.

Ghi nhận cho ông Lê Văn X, bà Đặng Thị Kim L không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hứa Minh H, bà Huỳnh Thị C phải chịu 81.780.000 (tám mươi một triệu, bảy trăm tám mươi ngàn) đồng.

Hoàn trả cho ông Lê Văn X, bà Đặng Thị Kim L số tiền 40.939.780 (bốn mươi triệu, chín trăm ba mươi chín ngàn, bảy trăm tám mươi) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0023929 ngày 28/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Hùng phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0024360 ngày 23/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận ông H đã nộp xong.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND. TTN;
- Phòng KTNV.TAT;
- TAND huyện Gò Dầu;
- CCTHADS huyện Gò Dầu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thùy Trang